TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2025/HSST
Ngày: 15-04-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc San Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Đạt;
2. Bà Hồ Thị Lệ Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Thúy Loan - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 227/2024/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Minh H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 01 năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: 638/55 Quốc lộ E, tổ G, ấp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Không nơi cư trú rõ ràng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; là con của ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1963) và bà Nguyễn Thị Kiều V (sinh năm 1971); Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án: Bản án số 104/2021/HSST ngày 19/10/2021 của TAND huyện Cần Giuộc, Long An – phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 26/8/2022;

Tiền sự: Quyết định số 383/QĐ-TA ngày 22/4/2019 của TAND huyện Bình Chánh, TP . – áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 18 tháng (bỏ trốn ngày 30/4/2020);

Nhân thân: Quyết định số 161/QĐ-TA ngày 07/7/2015 của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh về việc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 04/6/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Họ và tên: Nguyễn Hoàng Trung H1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23 tháng 5 năm 1993 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú và cư trú: B6/12, tổ A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: B, tổ A, ấp C, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Xe ôm công nghệ; Trình độ học vấn: 09/12; Bị cáo là con của ông Nguyễn Đức H2 (sinh năm 1969) và bà Ngô Thanh H3 (sinh năm 1970); Bị cáo có vợ và 02 con (sinh năm 2014, và năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam từ ngày 06/5/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

Những người tham gia tố tụng:

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1: Ông Cao Sỹ N, luật sư Công ty TNHH L; địa chỉ: Số H Đ, Phường I, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người bị hại: Ông Nguyễn Công H4, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số A Đ, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Kiều Thu S1, sinh năm 2001; thường trú: Số F Quốc lộ E, Ấp B, B, B, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số B P, Phường F, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Huỳnh Duy T, sinh năm 1997; Địa chỉ: B Đường G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Số A T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Ông Huỳnh Khương Đ, sinh năm 1998; thường trú: Số B, Đường số G, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số E L, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Ngô Ngọc Hoàng Y, sinh năm 1997 và ông Trần Bảo H5, sinh năm 1995; địa chỉ: C P, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Bà Trương Mộng Đ1, sinh năm 1980; Địa chỉ: C Ấp D, Xã B, Huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Nguyễn Tấn P, sịnh năm 1988; địa chỉ: A Áp B, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- Ông Trần Bảo H5, sinh năm 1995; thường trú: F N, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: C Á, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Kiều Thu S1 là quản lý cửa hàng B số F C, phường T, Quận G và Huỳnh Khương Đ là nhân viên của tiệm bánh. Trong quá trình làm việc giữa Đ và S1 xảy ra mâu thuẫn, Đ xin nghỉ việc, xin nhận tiền lương ngay nhưng không được S1 đồng ý nên Đại cự cãi với S1. Ngày 10/12/2023, S1 điện thoại cho anh trai là Nguyễn Minh H đến nói chuyện với Đ. H đi cùng với N1 (chưa rõ nhân thân lai lịch) đến cửa hàng gặp Đ nói chuyện xong ra về. Ngày 11/12/2023, Đ cùng Huỳnh Duy T và Nguyễn Công H4 đến gặp S1 đòi tiền lương và đe dọa S1: "Kêu thằng anh mày lên đây, bao nhiêu thằng tao cũng chấp, không kêu thằng anh mày lên thì mày khỏi về". Sương lo sợ nên điện thoại cho H đến. H điện thoại rủ N1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi cùng hỗ trợ. Khoảng 30 phút sau, N1 cùng một người bạn của N1 (không rõ nhân thân lai lịch) đi xe máy hiệu Sonic màu trắng đỏ đến (không rõ biển số). H gặp Nguyễn Hoàng Trung H1 trong hẻm và nói H1 chở đi công việc dùm. H1 đồng ý và lấy xe Honda Vario màu xanh (không có biển số) của H chở H. Bốn người đi trên hai xe máy chạy qua nhà bạn của N1 tên M ở hẻm ngũ hành miếu Q. Đến nơi, H1 đứng ở ngoài còn 3 người đi vào nhà M. H vào nhà M lấy 03 con dao tự chế và rủ M đi cùng. M chở một người bạn (không rõ nhân thân lai lịch) điều khiển xe Honda Airblade màu nâu đen biển số 59L2-086.37. Khi H đi ra, H1 nhìn thấy H cầm theo 02 con dao tự chế và trong áo khoác Nhóc có một hung khí do H1 thấy đầu cán hung khí. H để hai con dao tự chế trên yên xe máy ngồi sau xe cho H1 chở H, còn bốn người kia đi trên hai xe máy cùng chạy đến cửa hàng B. Khi đến nơi, H thấy nhóm của Đ đang đứng trước cửa hàng, H nói H1 dừng xe. Khi xe vừa dừng, H nhảy xuống, cầm một con dao tự chế chạy đến chém anh Nguyễn Công H4. N1 cùng với hai người bạn của N1 lao vào cùng với H truy đuổi những người khác chạy tán loạn. Sau khi đánh nhau xong, H kêu H1 tiếp tục chở H về, N1 cùng bạn của N1 đi trên xe như lúc đến và tẩu thoát về hẻm miếu Q. Về đến nơi, H trả cho M 03 con dao tự chế sau đó cả nhóm ai về nhà đó. Khi anh H4 bị thương tích, anh Huỳnh Duy T và Đ đưa anh H4 đến Bệnh viện Q1 cấp cứu sau đó chuyển lên Bệnh viện C điều trị. Ngày 11/12/2023, anh T đến Công an phường T, Quận G trình báo vụ việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự và giám định tỷ lệ thương tích thay cho anh Nguyễn Công H4 do anh H4 khi đó đang nằm viện.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 38/KLTTCT-TTPY.2024 ngày 06/02/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y1, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương mặt sau khuỷu trái gây đứt da, gãy mỏm khuỷu, mỏm vẹt, đứt bao khớp quay trụ trên, đứt khối cơ gấp các ngón, đứt thần kinh trụ đã được điều trị hiện còn:

+ Một sẹo mặt sau khuỷu trái kích thước 25,3x (0,1- 0,2)cm

+ Hai sẹo mổ dọc kích thước 8,5x 0,15cm và 4,5x2,2 cm

+ Hình ảnh gãy xương có dụng cụ kết hợp trên phim Xquang

+ Hình ảnh phù nề lan tỏa kèm tụ dịch quanh khớp khuỷu trên siêu âm.

+ Tổn thương thần kinh trụ trên điện cơ đồ

+ Tầm vận động khớp khuỷu từ 20 độ đến 80 độ

+ Dấu vuốt trụ, hạn chế dạng khép các ngón, giảm cảm giác bờ trụ bàn tay, ngón V và bờ trong ngón IV.

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y2 quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Công H4 tại thời điểm giám định là: 37% (Ba mươi bảy phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác:

- Thương tích trên do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Thông tư 22/2019/TT-BYT không quy định về cố tật.

Vật chứng vụ án:

- 03 (ba) con dao tự chế (không thu giữ được);

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng bạc có số IMEI: 354047640639731. Đây là điện thoại của Nguyễn Minh H sử dụng để liên lạc với N1;

- 01 (một) xe máy Honda Airblade màu nâu đen biển số: 59L2-086.37, số khung: RLHJF4616EY313301, số máy: JF46E5013313. Đây là phương tiện mà đối tượng M (chưa rõ nhân thân lai lịch) mượn của anh Trần Bảo H5. Qua xác minh chiếc xe do bà Trương Mộng Đ1 đứng tên chủ sở hữu. Bà Đ1 là mẹ anh H5, đưa xe cho anh H5 làm phương tiện đi lại. Anh H5 không biết M mượn xe để đi gây thương tích cho H4. Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 đã trả lại xe cho bà Đ1;

- 01 xe máy hiệu Honda Vario màu xanh, không có biển số. Qua xác minh chiếc xe có biển số: 59S3-499.64, số khung: MH1KF4120MK148832, số máy: KF41E2153744 đã thu hồi đăng ký, biển số xe và sang tên cho chủ sở hữu mới là Nguyễn Minh H. Đây là xe H1 chở H đi gây thương tích cho anh H4.

Về dân sự: Anh Nguyễn Công H4 đã nhận 50.000.000 đồng tiền gia đình Nguyễn Hoàng Trung H1 bồi thường nên không yêu cầu gì khác.

Bản cáo trạng số 10/CT-VKS-Q7 ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Hoàng Trung H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c (thuộc trường hợp qui định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134) khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm 06 tháng tù giam; Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1 dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là từ 03 năm đến 04 năm tù giam. Và đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự theo qui định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1 trình bày quan điểm bào chữa: thống nhất với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài các tình tiết mà kiểm sát viên đã nêu, bị cáo chỉ là đồng phạm giúp sức nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ thuộc điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự là bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, để từ đó cho bị cáo được hưởng án treo theo qui định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị hại, ông Nguyễn Công H4 xác định đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1, không còn yêu cầu nào khác. Ông H4 xác định các bị cáo đã ăn năn hối cải, nên có bổ sung đề nghị bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Minh H.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản Cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận, và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q2, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các đương sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa xét có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Kiều Thu S1 mâu thuẫn với Huỳnh Khương Đ về việc trả tiền lương khi Đ nghỉ việc. Đ rủ Huỳnh Duy T và Nguyễn Công H4 đến để nói chuyện với S1. S1 điện thoại cho Nguyễn Minh H đến nói chuyện với nhóm của Đ. Tuy

nhiên, Nguyễn Minh H rủ Nguyễn Hoàng Trung H1 cùng các đối tượng tên N1, 02 người bạn của N1 và M (chưa rõ nhân thân lai lịch) mang theo 3 con dao tự chế đến để giải quyết mâu thuẫn. Khi đến nơi, H nhảy xuống khỏi xe của H1, không nói chuyện mà lập tức dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Nguyễn Công H4 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 37%. Sau khi gây thương tích, H đã kêu H1 chở đi khỏi hiện trường.

Hành vi của bị cáo H đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích", thuộc trường hợp có tính chất côn đồ, dùng vũ khí, hung khí nguy hiểm, gây thương tích cho người khác tỉ lệ tổn thương cơ thể từ 31% đến 60%. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 (thuộc trường hợp điểm a, i khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét tính chất mức độ hành vi phạm của bị cáo là rất nguy hiểm nên cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét bị cáo H1 đồng phạm với vai trò hạn chế, không trực tiếp tham gia gây thương tích cho bị hại, nên hành vi phạm tội của H1 không "Có tính chất côn đồ". H1 phải chịu trách nhiệm đồng phạm với H về hành vi dùng dao gây thương tích cho bị hại.

[3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại có đơn bãi nại, đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra gia đình bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1 đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Công H4, bị cáo H1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình, nên được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh H đã có tiền án chưa được xóa án tích nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 03 (ba) con dao tự chế (không thu giữ được) nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng bạc có số IMEI: 354047640639731. Đây là điện thoại của Nguyễn Minh H sử dụng để liên lạc với Nhóc nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

- 01 (một) xe máy Honda Airblade màu nâu đen biển số: 59L2-086.37, số khung: RLHJF4616EY313301, số máy: JF46E5013313. Cơ quan Cảnh sát điều

tra Công an Q2 đã trả lại xe cho bà Trương Mộng Đ1 nên Hội đồng xét xử không xem xét;

- 01 xe máy hiệu Honda Vario màu xanh, không có biển số. Qua xác minh chiếc xe có biển số: 59S3-499.64, số khung: MH1KF4120MK148832, số máy: KF41E2153744 đã thu hồi đăng ký, biển số xe và sang tên cho chủ sở hữu mới là Nguyễn Minh H. Đây là của H, H kêu H1 lấy xe H1 chở H đi gây thương tích cho anh H4, nên tịch thu để sung quỹ nhà nước.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Công H4 đã nhận 50.000.000 đồng tiền gia đình Nguyễn Hoàng Trung H1 bồi thường. Người bị hại không còn yêu cầu nào khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Đối với Nguyễn Kiều Thu S1 khi gọi điện thoại cho Nguyễn Minh H đến để giải quyết mâu thuẫn chứ không nói H đến dùng dao chém người khác gây thương tích. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không xử lý S1 đồng phạm với H là có căn cứ.

Đối với Huỳnh Khương Đ, Huỳnh Duy T, Nguyễn Công H4: Khi Đ đòi tiền lương Nguyễn Thu S1 không được, đã rủ T và H4 đi cùng đến để đòi tiền lương. S1 nói 3 người đứng đợi anh của S1 là H đến nói chuyện. Khi nhóm của H vừa đến thì H nhảy xuống khỏi xe H1, cầm dao lao vào chém anh H4. Vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2 không xử lý Huỳnh Khương Đ, Huỳnh Duy T, Nguyễn Công H4 về tội Gây rối trật tự công cộng là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên N1, 02 người bạn của N1 và M (chưa rõ nhân thân lai lịch). Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, TP . tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với anh Trần Bảo H5 cho M mượn xe máy. Anh H5 không biết M dùng xe máy đi gây thương tích cho anh H4. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q2, TP . không xử lý hình sự đối với anh H5 là có căn cứ..

Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh H và Nguyễn Hoàng Trung H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024;

2. Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Trung H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2024;

2. Áp dụng Điều 47, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu để sung quỹ: 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 màu trắng bạc có số IMEI: 354047640639731; 01 xe máy hiệu Honda Vario màu xanh (không có biển số), số khung: MH1KF4120MK148832, số máy: KF41E2153744.

(Theo Biên bản V/v giao, nhận vật chứng tài sản số 053 ngày 13/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh)

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí, lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Tp. Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ngọc San H6